

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁN BỘ - GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN
Học kì II - Năm học 2023-2024

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ – CP ngày 30/12/2022 về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn căn vào văn bản 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 Thông tư Ban hành qui định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành;

Căn cứ vào quyết định số 1769/QĐ - UBND ngày 29/4/2020 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã và cơ sở giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào Thông tư 20/2023/TT – BGD ĐT ngày 30/10/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của phòng GD&ĐT quận Long Biên năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Cự Khối,

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị học kì II, BGH trường Tiểu học Cự Khối phân công nhiệm vụ học kì II năm học 2023 - 2024 như sau:

I. BAN GIÁM HIỆU:

1. Hiệu trưởng: đ/c Hoàng Thị Bích Liên

* Phụ trách chung các hoạt động của nhà trường bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh.
- Quản lý toàn diện các công tác tổ chức phân công nhiệm vụ CB, GV, NV.



- Tổ chức kiểm tra, đánh giá.
- Quản lý tài chính, tài sản và bảo đảm thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với CB, GV, NV.
 - Chỉ đạo hoạt động của Ban thi đua, Ban thực hiện quy chế dân chủ, Hội đồng trường và các Ban theo chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường Tiểu học.
 - Chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường: Chi bộ, Công Đoàn, trực tiếp phụ trách chuyên môn khối 1, 2 và tổ văn phòng.
 - Phụ trách các tiêu chí thi đua: Công tác cán bộ, tài chính, kế hoạch, quản lý tài sản, xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia, công tác quản lí, thực hiện các cuộc vận động và công tác công đoàn, công tác văn phòng, pháp chế, thi đua khen thưởng, công tác TS.
 - Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết/tuần.

2. Phó Hiệu trưởng: đ/c Hoàng Thị Thanh Bình

- Cùng với Hiệu trưởng quản lý hoạt động trong trường học và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được uỷ quyền.
 - Chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ trường học.
 - Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết/tuần.
 - Chỉ đạo công tác chuyên môn chung toàn trường: trực tiếp chỉ đạo chuyên môn khối 3, 4, 5, bộ môn; phụ trách các bộ phận: y tế, CTE, Đoàn, Đội, thư viện, đồ dùng.
 - Phụ trách các tiêu chí thi đua: Công tác chuyên môn, công tác KTNB, UDCNTT, thiết bị dạy học, SKKN, thư viện, THTT-HSTC, đánh giá HS, KĐCL, công tác Đoàn-Đội-Hội.

II. NHIỆM VỤ CỦA GIÁO VIÊN:

1. Nhiệm vụ của giáo viên trực tiếp giảng dạy:

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, có đủ các loại hồ sơ theo quy định;
- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Có trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu văn hóa bộ môn được giao đầu năm học. Tham gia đầy đủ các cuộc họp tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề được phân công.
- Sử dụng, bảo quản tài sản được giao có hiệu quả tốt nhất.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh

dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm:

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, chủ động đề ra chỉ tiêu biện pháp thi đua của từng lớp cho phù hợp.

- Tích cực tổ chức cho lớp tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, phấn đấu xây dựng lớp tiên tiến.

- Sử dụng, bảo quản tài sản được giao có hiệu quả tốt nhất.

- Chịu trách nhiệm về văn hóa và đạo đức cùng các hoạt động khác của lớp được giao phụ trách.

- Đảm bảo theo dõi ghi chép đầy đủ thường xuyên các loại sổ sách của chủ nhiệm.

- Tích cực phối hợp với ban cán sự lớp để phát huy vai trò chủ động của học sinh; liên hệ kịp thời với phụ huynh để giải quyết các vấn đề được giao.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

3. Trách nhiệm của giáo viên - Tổng phụ trách:

- Tham mưu giúp Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp các hoạt động Đoàn, Đội, hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường;

- Xây dựng nội dung hoạt động Đội từng tuần, tháng, học kỳ, cả năm theo kế hoạch đề ra và chỉ đạo của cấp trên sao cho trọng tâm và đạt hiệu quả cao nhất;

- Tổ chức, quản lí các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường và tổ chức, quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thi đua kịp thời, chính xác;

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nội dung và kết quả công việc được giao.

- Phụ trách phong trào thi đua, các hội thi của HS.

III. CÁC TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN, TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN, NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN, KHỐI TRƯỞNG CHỦ NHIỆM:

1. Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học; phân phối chương trình và các quy định khác của ngành.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tham gia, kiểm tra đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác của tổ viên.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên thuộc tổ.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của tổ.

2. Các tổ phó chuyên môn:

- Trực tiếp giúp việc cho tổ trưởng những công việc được phân công.

- Theo dõi đánh giá thi đua trong tổ.

3. Các nhóm trưởng:

- Chịu sự phân công của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phụ trách toàn bộ việc thực hiện quy chế chuyên môn và chất lượng các môn của giáo viên thuộc nhóm mình phụ trách.

- Chỉ đạo việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, chỉ tiêu môn học và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém môn. Chỉ đạo thi giáo viên giỏi cấp trường.

4. Các khối trưởng chủ nhiệm:

- Phụ trách đánh giá thi đua các lớp của khối; triển khai toàn bộ nhiệm vụ về công tác chủ nhiệm. Phản ánh cho Ban giám hiệu những khó khăn vướng mắc về công tác chủ nhiệm ở khối mình phụ trách.

- Bồi dưỡng GVCN giỏi; Kết hợp với Ban thiếu nhi: kiểm tra nề nếp các lớp; hồ sơ chủ nhiệm; lịch báo giảng; sổ chủ nhiệm; sổ liên lạc và các công việc được giao.

- Đề xuất và chỉ đạo các chuyên đề về công tác chủ nhiệm.

5. Khối hành chính:

a. Kế toán – Văn phòng

*** Kế toán**

- Tham mưu giúp hiệu trưởng tổ chức điều hành hoạt động tài chính, tài sản đúng nguyên tắc và đạt hiệu quả tốt nhất;

- Quản lý tốt hồ sơ, sổ sách. Đảm bảo các nguyên tắc chứng từ hợp lý, rõ ràng, chính xác. Tài chính cập nhật hàng tuần.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về nguyên tắc tài chính và tài sản.

- Hàng tháng:

+ Bán trú: xây dựng thực đơn chuyên đ/c PHT duyệt trước ngày 25, thanh quyết toán tiền ăn cho HS giao cho thủ quỹ ngày 30 hoặc ngày 3; thanh toán với các công ty phục vụ cho công tác bán trú trước ngày mùng 8 của tháng sau. Chịu trách nhiệm về thực đơn hàng ngày; quản lý đảm bảo bữa ăn của HS về lượng và chất.

+ Trả lương: ngân sách trước ngày 15; mô hình và GV, NV HD trước ngày 30; TA ngày 4 tháng sau.

* **Văn phòng**

- Theo dõi quản lý các văn bản đi, đến. Triển khai các công văn, văn bản đến CB, GV, NV khi được Hiệu trưởng yêu cầu.

- Quản lý ngày giờ công của CB, GV, NV.

- Các vấn đề liên quan đến học sinh (Chuyển đi, chuyển đến,...)

- Giúp Hiệu trưởng hoàn thành các công văn, kế hoạch.... (nếu cần)

- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm quản lý phần mềm quản lý giáo dục của HS học sinh; phối hợp hoàn thành công tác phổ cập GD.

- Thực hiện đúng lịch trực, đủ loại hồ sơ sổ sách, ghi chú theo quy định. Vào thống kê sổ sách hàng ngày, đảm bảo đúng các loại giấy tờ, hồ sơ lưu.

- Hoàn thành các loại báo cáo với cấp trên theo quyền hạn được giao. Chịu trách nhiệm về độ chính xác các nội dung, hồ sơ báo cáo và thời gian quy định.

- Hoàn thành công tác PCGD.

b. Nhân viên thư viện - thiết bị, đồ dùng:

* **Thư viện:**

- Quản lý sách giáo khoa, tham khảo, đồ dùng dạy học đầy đủ, rõ ràng, sắp xếp khoa học để dễ lấy và kiểm tra.

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần và tổ chức các hoạt động thư viện có hiệu quả.

- Tổ chức đọc sách cho học sinh các lớp mỗi tuần/1 tiết; giới thiệu sách hay, sách mới theo tháng, tuần.

- Hàng tháng nộp báo cáo trước ngày 20; KH tháng trước ngày 26.

* **Thiết bị, đồ dùng:**

- Tích cực, chủ động đề xuất với nhà trường về kế hoạch mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng để việc sử dụng đạt hiệu quả nhất.

- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của giáo viên và học sinh về tài liệu đồ dùng dạy học trong phạm vi cho phép.

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Hàng tháng phối hợp với CBTV báo cáo kết quả vào ngày 20; KH tháng trước ngày 26; KT việc sử dụng đồ dùng của GV (có lưu BB)

c. Nhân viên y tế kiêm thủ quỹ :

* **Đối với nhân viên y tế:**

- Xây dựng kế hoạch y tế, chữ thập đỏ, kế hoạch phòng chống dịch bệnh và phòng chống tai nạn thương tích.

- Kiểm tra trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

- Trực y tế hàng ngày.
- Kiểm tra vệ sinh ATTP, lưu mẫu cơm canh bán trú.
- Hàng ngày lấy số học sinh ăn bán trú các lớp.
- Phối hợp với GVCN cho HS xúc miệng nước Flo vào thứ tư hàng tuần;
- Chịu trách nhiệm về công tác vệ sinh toàn trường.
- Xây dựng KH tháng của tổ chuyển d/c PHT trước ngày 26 hàng tháng.
- Hoàn thành đánh giá nhân viên trong tổ trước ngày 20.

*** Thủ quỹ:**

- Quản lý quỹ tiền mặt của nhà trường, kiểm kê đầy đủ vào cuối tuần, tháng;
- Thu chi có đầy đủ chữ ký và đúng nguyên tắc đề ra.
- Quản lý tốt chứng từ, sổ sách và quỹ tiền mặt: ngày 30 hoặc 31 hàng tháng xuất trình đầy đủ chứng từ đã chi về HT; ngày 10 tháng sau quyết toán xong toàn bộ tiền bán trú với d/c PHT, TB TTND.
- Phối hợp với GVCN hoàn thành các khoản thu của học sinh hàng tháng từ ngày 1 đến ngày 10.

d.Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn trật tự, an ninh trong nhà trường.
- Đảm bảo an toàn cho thầy và trò trong giờ học, làm việc.
- Giữ gìn bảo vệ toàn bộ tài sản trong nhà trường, không để thất thoát (mất).

Nếu mất do thiếu trách nhiệm phải bồi thường.

IV. BẢNG PHÂN CÔNG CHI TIẾT

(Có bảng phụ lục kèm theo)

Noi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận; đ/c b/c
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: đ/c t/h;
- Lưu: VP.



Hoàng Thị Bích Liên

BẢNG PHÂN CÔNG CHI TIẾT
(Kèm theo phân công nhiệm vụ số: 01/PC ngày 03 tháng 1 năm 2024)

| TT | Tổ | Họ và tên | Năm sinh | Hệ ĐT, CM | Năm vào ngành | Chức vụ | Công tác được phân công | Số tiết thực dạy | Số tiết giảm trừ theo chức danh | Số tiết giảm trừ GVCN | Tổng số tiết |
|----|----|---------------------|----------|-----------|----------------|--------------|---|------------------|---------------------------------|-----------------------|--------------|
| 1 | 2 | Trần Thị Miên | 1985 | ĐH | 2019 | Kế toán - VP | TP tổ VP. Hoàn thành các công việc bộ phận kế toán, PCGD, đến, thanh quyết toán, phần mềm cơ sở dữ liệu. | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 | 2 | Hoàng Thị Lan Hương | 1983 | TCYT | 2009 | Y tế | TT Tổ VP. Công tác y tế, chữ thập đỏ, lưu com bán trú. Hoàn thành công tác thủ quỹ | | | | |
| 2 | 3 | Đỗ Tiểu Thảo | 1986 | ĐH | HD 2022 | VP - TV | Hỗ trợ công tác văn phòng – tạp vụ. Theo dõi cập nhật, chuyển công văn đi, đến các bộ phận theo yêu cầu. | | | | |
| 3 | 4 | Nguyễn Xuân Trường | 1982 | THPT | HD 68 năm 2010 | Bảo vệ | - Phụ trách tổ BV, đảm bảo an ninh trường học theo ca trực. - Chăm sóc cây - Phục vụ nước cho HS | | | | |
| 4 | 5 | Trần Đức Thắng | 1984 | THPT | HD 68 năm 2012 | Bảo vệ | - Dام bảo an ninh theo ca trực, thay thế, sửa chữa nhỏ các thiết bị điện nước. - Phối hợp thực hiện một số công việc theo sự phân công của tổ trưởng. | | | | |
| 5 | 6 | Hoàng Anh | 1974 | THPT | HD68 năm 2015 | Bảo vệ | - Dám bảo an ninh trường học theo ca trực chuyên, cờ (nếu có) - Chịu trách nhiệm chính trong ca trực, phối hợp thực hiện một số công việc theo phân công của TT. | | | | |

| TT | Tổ | Họ và tên | Năm sinh | Hệ ĐT, CM | Năm vào ngành | Chức vụ | Công tác được phân công | Số tiết thực dạy | Số tiết giám trú theo chức danh | Số tiết giám trú GVCN | Tổng số tiết |
|----|----|-----------------------|----------|-----------|---------------|--------------|--|------------------|---------------------------------|-----------------------|--------------|
| 7 | | Nguyễn Đức Thắng | 1975 | Trung cấp | HD68 năm 2016 | Bảo vệ | -Đảm bảo an ninh trường học theo ca trực - Chịu trách nhiệm chính trong ca trực, phối hợp thực hiện một số công việc theo phân công của TT. | | | | |
| 8 | | Nguyễn Thị Liên | 1962 | THCS | HD 2022 | Vệ sinh viên | -Đảm bảo vệ sinh toàn bộ khu A, sân trường phía trước khu A | | | | |
| 9 | | Đào Thị Phượng Dung | 1990 | THPT | HD 2023 | Vệ sinh viên | -Đảm bảo vệ sinh toàn bộ khu B, C, sân trường phía trước và sau khu B, C. | | | | |
| 10 | | Đào Thị Thảo | 1986 | THPT | HD 2021 | Vệ sinh viên | -Đảm bảo vệ sinh toàn bộ khu B tầng 1,2 | | | | |
| 11 | | Chu Thị Vân | 1981 | DHSP | 1992 | Giáo viên | Phụ trách lớp 1A1, thư ký hội đồng, ủy viên TTND | 21 | 2 | 3 | 26 |
| 12 | | Nguyễn Thị Anh Thơ | 1993 | DHSP | 2011 | Giáo viên | Phụ trách lớp 1A2 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 13 | 1 | Ngô Thị Hiền | 1978 | ĐHSP | 2002 | Giáo viên | - Chủ tịch công đoàn. Khối trưởng khối 1, phụ trách lớp 1A3 - Chịu trách nhiệm BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ khối 1 | 21 | 4 | 3 | 28 tiết |
| 14 | | Nguyễn Thị Thanh Thùy | 1984 | ĐHSP | 2008 | Giáo viên | Phụ trách lớp 1A4 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 15 | | Nguyễn Thị Hà | 1992 | ĐHSP | 2010 | Giáo viên | Phụ trách lớp 1A5 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 16 | | Nguyễn Hồng Thúy | 1974 | TC | 2013 | TV-DD | Hoàn thành KH của bộ phận Thư viện Hoàn thành KH của bộ phận đồ dùng. | | | | |

| TT | Tổ | Họ và tên | Năm sinh | Hệ ĐT, CM | Năm vào ngành | Chức vụ | Công tác được phân công | Số tiết thực dạy | Số tiết giám trú theo chỉ định | Số tiết giám trú GVCN | Tổng số tiết |
|----|----|----------------------|----------|-----------|---------------|-------------|---|------------------|--------------------------------|-----------------------|--------------|
| 17 | | Hoàng Thị Bích Liên | 1978 | Th.S | 2007 | Hiệu trưởng | - Chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường; Chi Bộ, Công Đoàn, trực tiếp phụ trách chuyên môn khối 1, 2 và tổ văn phòng. - Phụ trách các tiêu chí thi đua: Công tác cán bộ, tài chính, kế hoạch, quản lý tài sản, xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia, công tác quản lý, thực hiện các cuộc vận động và công đoàn, văn phòng, pháp chế, thi đua khen thưởng, công tác bán trú. - Dạy 2 tiết / tuần | 2 | | | 2 tiết |
| 18 | 2 | Đương Thị Minh Lợi | 1994 | DHSP | 2016 | Giáo viên | Phụ trách lớp 2A1 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 19 | | Nguyễn Thị Loan | 1976 | DHSP | 2016 | Giáo viên | Phụ trách lớp 2A2 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 20 | | Nguyễn Quỳnh Anh | 1993 | DHSP | 2013 | Giáo viên | Khối trưởng khối 2, phụ trách lớp 2A3 | 21 | 3 | 3 | 27 tiết |
| 21 | | Lê Thanh Hà | 1999 | CDSP | HD 2023 | Giáo viên | Phụ trách lớp 2A4 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 22 | | Trần Khánh Linh | 2000 | DHSP | HD 2023 | Giáo viên | Phụ trách lớp 2A5 | 21 | | 3 | 24 tiết |
| 23 | 3 | Nguyễn Thị Thu Trang | 1995 | DHSP | 2020 | Giáo viên | Phụ trách lớp 3A1 | 19 | | 3 | 22 tiết |
| 24 | | Đoàn Thị Ngọc Anh | 1998 | DHSP | 2020 | Giáo viên | Phụ trách lớp 3A2 | 19 | | 3 | 22 tiết |

| TT | Tên | Họ và tên | Năm sinh | Hệ ĐT, CM | Năm vào ngành | Chức vụ | Công tác được phân công | Số tiết thực dạy | Số tiết giảm trừ GVCN theo chức danh | Tổng số tiết |
|----|-----|----------------------|----------|-----------|---------------|-----------|--|------------------|--------------------------------------|--------------|
| 25 | | Ngô Thị Thu Nguyệt | 1982 | ĐHSP | 2007 | Giáo viên | Khối trưởng khối 3, phụ trách lớp 3A3 | 19 | 3 | 3 |
| 26 | | Đinh Thị Toàn | 1974 | ĐHSP | 1995 | Giáo viên | Phụ trách lớp 3A4 | 19 | 3 | 22 tiết |
| 27 | | Bùi Thị Ngoan | 1994 | TCSP | 2021 | HD 2020 | Phụ trách lớp 3A5 | 19 | 3 | 22 tiết |
| 28 | | Trịnh Hồng Hạnh | 1992 | ĐHSP | 2016 | Giáo viên | GV nghỉ thai sản đến tháng 4/2024 | | | |
| 29 | | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | 1996 | ĐHSP | 2020 | Giáo viên | GV dự trữ từ tháng 2/2024 | 14 | | 14 tiết |
| 30 | | Đào Thị Mến Thương | 1975 | ĐHSP | 1995 | Giáo viên | KT khối 4, Phụ trách lớp 4A1, BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ của khối 4. | 21 | 3 | 3 |
| 31 | | Lê Thị Thúy | 1993 | ĐHSP | 2014 | Giáo viên | Phụ trách lớp 4A2 | 21 | 3 | 24 tiết |
| 32 | | Nguyễn Thị Bình | 1992 | ĐHSP | 2014 | Giáo viên | Phụ trách lớp 4A3 | 21 | 3 | 24 tiết |
| 33 | | Đào Khánh Linh | 1994 | CĐSP | HD 2020 | Giáo viên | Phụ trách lớp 4A4 | 21 | 3 | 24 tiết |
| 34 | 4 | Mai Thị Thanh Nga | 1987 | ĐHSP | 2010 | Giáo viên | Phụ trách lớp 4A5 - ủy viên Ban TTND | 21 | 3 | 24 tiết |
| 35 | | Bùi Thị Liên | 1999 | CĐSP | HD 2020 | Giáo viên | Phụ trách lớp 4A6 | 21 | 3 | 24 tiết |
| 36 | 5 | Hoàng Thị Thanh Bình | 1975 | ĐHSP | 1998 | Phó HT | - Chỉ đạo công tác chuyên môn chung toàn trường; trực tiếp chỉ đạo chuyên môn khối 3,4,5, bộ môn; phụ trách các bộ phận: y tế, | 4 | | 4 tiết |

| TT | Tên | Họ và tên | Năm sinh | Hệ ĐT, CM | Năm vào ngành | Chức vụ | Công tác được phân công | Số tiết thực dạy | Số tiết giám trú theo chức danh | Số tiết giám trú GVCN | Tổng số tiết |
|----|-----------------------|----------------|----------|------------|---------------|-------------------|--|------------------|---------------------------------|-----------------------|--------------|
| | | | | | | | CTĐ, Đoàn, Đội, thư viện, đồ dùng. - Phụ trách các tiêu chí thi đua: Công tác chuyên môn, công tác KTNB, UDCNTT, thiết bị dạy học, SKKN, thư viện, THHT-HSTC, đánh giá HS, KDCL, công tác Đoàn-Đội-Hội. - Ủy viên BCH Công đoàn - phụ trách tài Chính - Dạy 4 tiết/tuần | | | | |
| 37 | Đào Thị Nhung | 1994 | ĐHSP | 2020 | Giáo viên | | Phụ trách lớp 5A1 – Bí thư chi đoàn | 21 | 3 | 24 tiết | |
| 38 | Đương Thị Hằng | 1973 | ĐHSP | 1997 | Giáo viên | | Phụ trách lớp 5A2 | 21 | 3 | 24 tiết | |
| 39 | Nguyễn Thị Khánh Ly | 1984 | ĐHSP | 2007 | Giáo viên | | Khối trưởng Khối 5, Phụ trách lớp 5A3, BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ của khối 5. | 21 | 3 | 27 tiết | |
| 40 | Phạm Ngọc Loan | 1994 | ĐHSP | 2020 | Giáo viên | | Phụ trách lớp 5A4 | 21 | 3 | 24 tiết | |
| 41 | Vũ Trang Diễm | 2001 | CĐSP | HD 2022 | GVTPT | | - Phụ trách Công tác đội và dạy một số tiết | 7 | | 7 | |
| 42 | Nguyễn Thị Phương Anh | 1987 | ĐH MT | 2008 | Giáo viên MT | | - Dạy Mĩ thuật khối 1,2,3,4,5 | 25 | | 25 tiết | |
| 43 | GV chuyên | Nguyễn Thị Nga | 1984 | ĐH tin học | 2008 | Giáo viên Tin học | - Dạy tin học khối 3,4,5 | 19 | | 19 tiết | |

| TT | Tổ | Họ và tên | Năm sinh | Hệ ĐT, CM | Năm vào ngành | Chức vụ | Công tác được phân công | Số tiết giảm trừ theo chức danh | Số tiết giám trú GVCN | Tổng số tiết |
|----|----|-----------------------|----------|-----------|---------------|--------------|--|---------------------------------|-----------------------|--------------|
| 44 | | Lưu Thị Nguyệt Anh | 1981 | ĐH&N | 2007 | Giáo viên ÂN | -Dạy ÂN khối 1,2,3,4, 5 | 25 | | 25 tiết |
| 45 | | Không Thành Út | 1976 | DHTD | 2000 | Giáo viên TD | - Tô trưởng tố GV chuyên - Dạy TD Lớp 1A1,1A2,1A3, 2A1, 2A2, 3A1,3A2,4A1,4A2,4A3,5A1,5A2 | 24 | 3 | 27 tiết |
| 46 | | Nguyễn Tuấn Tình | 1997 | DHSP | 2020 | Giáo viên TD | -Dạy TD Lớp 1A4,1A5,2A3,2A4,2A5,3A3, 3A4, 3A5,4A4, 4A5,4A6,5A3,5A4 | 26 | | 26 tiết |
| 47 | | Nguyễn Thị Bích Thuận | 1977 | DHNN | 2010 | GVTA | -TBTTND - Tô phó tố GV chuyên - Dạy TA Khối 5 và lớp 3A1,3A2,3A3,4A1,4A2,4A3 | 32 | 2 | 34 tiết |
| 48 | | Nguyễn Thị Thùy Linh | 1994 | DHNN | HD 2022 | GVTA | -Day Tiếng Anh lớp 3A4,3A5, 4A4,4A5,4A6 | 20 | | |